

Bản án số: 123/2021/HSST
Ngày: 02-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tổng Xuân Tú - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thái Hưng, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Ông Trần Đăng Tuấn - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hòa Bình, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn Ch, sinh ngày 01/12/2000.

Nơi cư trú: thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên toà).

- Bị hại: Cháu Phạm Hương Q, sinh ngày 22/4/2005 (cháu Q có đơn xin xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Q:

Chị Lưu Tuấn H, sinh năm 1982 là mẹ đẻ cháu Q (có mặt).

Đều cư trú: tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01-2020, Đinh Văn Ch quen biết với cháu Phạm Hương Q, sau đó Chí và cháu Q nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Vào một ngày cuối tháng 10-2020 (cả Q và Ch đều không nhớ chính xác ngày), Ch đi bộ đến khu vực trước cửa quán Karaoke 999 thuộc địa phận tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H đón và rủ cháu Q đi chơi, cháu Q đồng ý. Sau đó Ch dẫn cháu Q vào phòng trọ số 05 của anh Phạm Văn B, sinh năm 1980, địa chỉ: tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H (phòng trọ do chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: thôn Th, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình là bạn gái của Ch thuê từ ngày 23/6/2020). Đến nơi, Ch đưa cháu Q vào trong phòng sau đó đóng cửa phòng, cài then, ngồi xuống đệm trải trên nền nhà cùng với cháu Q. Ch sử dụng điện thoại vào mạng khoảng 15 phút sau đó quay sang ôm eo cháu Q. Ch ngồi bên phải cháu Q, dùng tay đẩy nhẹ vào hai vai để cháu Q nằm ngửa ra đệm, Ch ôm, hôn lên môi cháu Q, sau đó, Ch và cháu Q giao cấu khoảng 10 phút thì Ch xuất tinh vào trong âm đạo cháu Q. Ngoài ra từ khoảng cuối tháng 10/2020 đến cuối tháng 11/2020, Ch và cháu Q còn giao cấu với nhau 02 lần tại phòng trọ trên. Việc giao cấu giữa Ch và cháu Q hoàn toàn tự nguyện, không có sự cưỡng ép hay dùng vũ lực. Đến ngày 21/4/2021, chị Lưu Tuấn H là mẹ đẻ cháu Q phát hiện cháu Q có thai 30 tuần 02 ngày tuổi. Ngày 10/5/2021, chị H tố giác hành vi của Ch gửi Công an thị trấn H, huyện H đề nghị xử lý Ch theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/TD ngày 17/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Trên toàn bộ cơ thể Phạm Hương Q không phát hiện thấy dấu vết gì. Màng trinh khuyết điểm 1h và 8h bờ sắc, không có điểm bầm máu (rách cũ). Trên các tiêu bản nhuộm soi không thấy tinh trùng, xác tinh trùng. Cháu Phạm Hương Q hiện có thai trọng lượng thai 2200 gam theo siêu âm. Xét nghiệm HIV âm tính.*” (bút lục số 35, 36).

Bản kết luận giám định số 5541/C09-TT3 ngày 30/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Cháu bé sinh ngày 29/6/2021 có mẫu cuống rốn gửi giám định là con đẻ của Phạm Hương Q và Đinh Văn Ch với xác suất 99,9999%.*” (bút lục số 35, 36).

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSHH ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đinh Văn Ch về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18-9-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Phạm Hương Q và người đại diện theo pháp luật cho cháu Q là chị Lưu Tuấn H yêu cầu bị cáo Ch bồi thường phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Đến nay gia đình bị cáo Ch bồi thường cho cháu Q được 10.000.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ch và người đại diện hợp pháp cho cháu Q. Bị cáo Ch có trách nhiệm bồi thường tiền sinh đẻ là 10.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con cháu Phạm Minh Qu sinh ngày 29-6-2021 là 1.000.000đồng/1 tháng kể từ tháng 7-2021 đến khi cháu Qu tròn 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín, niêm phong, bên trong phong bì có các mẫu tóc của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch; phần còn lại của các mẫu tế bào niêm mạc miệng thu của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch và mẫu cuống rốn của bé trai sinh ngày 29/6/2021 sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Bị cáo Ch không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Đơn tố giác và biên bản ghi lời khai chị Lưu Tuấn H, lời khai cháu Phạm Hương Q (bút lục từ số 80 đến số 83, bút lục từ số 98 đến số 107); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục từ số 31 đến số 33a); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu

(bút lục từ số 61 đến số 69); bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/TD ngày 17/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Bình (bút lục số 35, 36); bản kết luận giám định số 5541/C09-TT3 ngày 30/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 35, 36). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2020 đến cuối tháng 11/2020, tại phòng trọ số 05 của gia đình anh Phạm Văn B địa chỉ: tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H; Đinh Văn Ch đã 03 lần có hành vi giao cấu với cháu Phạm Hương Q, sinh ngày 22/4/2005 làm cháu Q có thai, đến ngày 29/6/2021 cháu Q sinh con. Việc giao cấu giữa Chí và cháu Q hoàn toàn tự nguyện, không có sự cưỡng ép hay dùng vũ lực. Với hành vi giao cấu 02 lần trở lên và làm nạn nhân có thai nên bị cáo Ch đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với hai tình tiết định khung quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b)*
- d) Làm nạn nhân có thai;*
- đ)”.*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các tình tiết như bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho cháu Q được 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bà Hải mẹ cháu Q là người đại diện hợp pháp cho cháu Q cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo Ch đã bồi thường thiệt hại về danh dự, tổn thất tinh thần cho cháu Phạm Hương Q số tiền là 10.000.000 đồng, chị H đại diện cho cháu Q đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường thiệt hại về danh dự, tổn thất tinh thần nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa chị H đại diện cho cháu Q và bị cáo thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền mỗ để cho cháu Q là 10.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Phạm Minh Qu, sinh ngày 29-6-2021) cùng cháu Phạm Hương Q là 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 7-2021 đến khi cháu Qu Tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín, niêm phong, bên trong phong bì có các mẫu tóc của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch; phần còn lại của các mẫu tế bào niêm mạc miệng thu của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch và mẫu cuống rốn của bé trai sinh ngày 29/6/2021. Đây là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định gen (ADN), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Văn B là chủ nhà trọ ở tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: thôn Th, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình là người thuê phòng trọ. Tuy nhiên, anh B không quen biết Đinh Văn Ch, chị Thúy và anh B không biết Chí và cháu Q có hành vi giao cấu tại phòng trọ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh B và chị Th.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch **04 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18-9-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Lưu Tuấn H là đại diện hợp pháp cho cháu Q và bị cáo Ch: Bị cáo Ch có trách nhiệm bồi

thường tiền mô để cho cháu Q là 10.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Phạm Minh Qu, sinh ngày 29-6-2021) cùng cháu Phạm Hương Q là 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 7-2021 đến khi cháu Qu đủ 18 tuổi.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, được dán kín, niêm phong, bên trong phong bì có các mẫu tóc của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch; phần còn lại của các mẫu tế bào niêm mạc miệng thu của Phạm Hương Q, Đinh Văn Ch và mẫu cuống rốn của bé trai sinh ngày 29-6-2021 (Vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 500.000 đồng tiền án phí dân sự trong hình sự và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cháu Phạm Hương Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhàn

